

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CL  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HNGĐ – ST

Ngày 26/8/2020

*“V/v tranh chấp về hôn nhân  
và gia đình – ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CL**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Thơm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Quang Thanh

Ông Nguyễn Đình Đoàn Hùng

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Bùi Thị Tuyết Nga - Cán bộ  
Tòa án nhân dân thành phố CL.

Trong ngày 26/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố CL xét xử sơ  
thẩm công khai vụ án thụ lý số 221/2020/TLST – HNGĐ, ngày 12 tháng 6 năm  
2020, “Về việc tranh chấp về hôn nhân gia đình – ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2020/QĐST – HNGĐ ngày  
24 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Phan Thị Huỳnh N, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Số A, đường P, tổ B, khóm C, phường D, thành phố CL, tỉnh  
Đồng Tháp.

- Bị đơn: Trương Hoàng H, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Số E, tổ F, khóm G, phường K, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

*(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)*

**NHẬN THẤY:**

*Tại đơn khởi kiện, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị  
Phan Thị Huỳnh N trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh H kết hôn vào năm 2018 sống chung  
cho đến nay, nhưng không có đăng ký kết hôn.

Trong thời gian chung sống vợ chồng không được hạnh phúc, thường  
xuyên phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn do chị N và anh H bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng nên chị N và anh H đã sống xa nhau vào khoảng tháng 01/2020 cho đến nay.

Do vậy, chị N yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

*Tại văn bản ý kiến và tại phiên hòa giải ngày 15/7/2020 bị đơn anh Trương Hoàng H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị N kết hôn vào năm 2018 sống chung cho đến nay, nhưng không có đăng ký kết hôn. Anh H không đồng ý ly hôn với chị N.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

### **XÉT THẤY:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Phan Thị Huỳnh N và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn. Bị đơn anh Trương Hoàng H có địa chỉ tại phường K, thành phố CL nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngoài ra, bị đơn Trương Hoàng H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt và không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Việc chị N và anh H chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn là có thật, đã được các đương sự thừa nhận.

Tại phiên tòa chị N trình bày là chị và anh H chung sống từ tháng 12/2018 thì xảy ra mâu thuẫn và sống xa nhau vào tháng 01/2020 đến nay, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh H, tại văn bản ý kiến ngày 15/7/2020 anh H không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N.

Xét thấy mối quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh H không tuân thủ đăng ký kết hôn mà Luật hôn nhân và gia đình đã quy định. Vì vậy khi chị N có đơn yêu cầu ly hôn mặc dù anh H không đồng ý nhưng do việc kết hôn giữa chị N và anh H không đăng ký theo quy định của pháp luật để được công nhận là vợ chồng. Bởi vì, tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

*“1. Việc hôn nhân phải được đăng ký và do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của luật này và pháp luật về hộ tịch.*

*Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý...”*

Do đó, không công nhận chị Phan Thị Huỳnh N và anh Trương Hoàng H là vợ chồng do không đăng ký kết hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Tại phiên tòa chị N xác định không có.

Tại văn bản ý kiến ngày 15/7/2020 anh H xác định không có con chung, tài sản chung và nợ chung. Như vậy, các đương sự đã thống nhất với nhau nên Hội đồng xét xử xác định chị N và anh H không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị Phan Thị Huỳnh N phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Áp dụng khoản 1 Điều 9; Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

#### **Tuyên xử:**

Quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phan Thị Huỳnh N và anh Trương Hoàng H.

Con chung: Không có

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị Phan Thị Huỳnh N phải chịu 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004783 ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Trương Hoàng H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Về quyền kháng cáo: Chị N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) bản án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án Tỉnh;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- Chi cục THADS TP. Cao Lãnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ VA.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Huỳnh Thị Thơm**

